

NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

ThS. Trần Thị Phương Thảo

Khoa GDTC – Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp

Tóm tắt: Nghiên cứu về Thực trạng công tác giáo dục thể chất ở trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp cho thấy số lượng giảng viên vẫn còn thiếu so với nhu cầu giảng dạy; số sinh viên không đạt tiêu chuẩn theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể (RLTT) còn nhiều; số sinh viên có tập luyện thể dục thể thao (TDDT) có tỷ lệ khá tốt, nhưng tăng chậm trong những năm gần đây; năm học 2020-2021 toàn trường có 33.37% sinh viên không đạt theo tiêu chuẩn RLTT; nhìn chung nhận thức của sinh viên về tập luyện TDDT còn chưa cao; bên cạnh đó cơ sở vật chất cũng chưa đáp ứng đủ cho nhu cầu tập luyện của sinh viên. Đây là cơ sở quan trọng đánh giá hiệu quả công tác Giáo dục thể chất của nhà trường.

Từ khóa: Thực trạng, giáo dục thể chất, trường Đại học Kinh tế kỹ thuật Công nghiệp...

Abstract: Research on the reality of physical education at the University of Economics and Technology shows that the number of teachers is still insufficient compared to the teaching demand; the number of students who do not meet the standards of physical training is still high; the number of students who practice sports is quite good, but has increased slowly in recent years; In the school year 2020-2021, the whole school has 33.37% of students who do not meet the standards of physical training; In general, students' awareness of sports practice is still not high; Besides, the facilities are not enough to meet the training needs of students. This is an important basis for evaluating the effectiveness of the school's physical education work.

Keywords: Reality, physical education, University of Industrial Economics and Technology...

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp có mục tiêu đào tạo đa ngành, đa nghề để đáp ứng mọi nhu cầu xã hội trong giai đoạn hiện nay.

Công tác giáo dục thể chất (GDTC) và thể thao trong trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp còn nhiều hạn chế, nhận thức của sinh viên về vai trò, tác dụng của TDDT còn chưa đầy đủ. Nội dung, chương trình, kế hoạch giảng dạy GDTC đã có nhiều

thay đổi, nhưng nhìn chung còn chưa có tính cập nhật cao, chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu xã hội; thiếu tính phối hợp giữa các môn giảng dạy thực hành (các môn cơ bản và thể thao tự chọn); phong trào TDDT còn mang tính tự phát; việc kiểm tra, đánh giá công tác rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn trong nhà trường có lúc còn coi nhẹ, chưa được quan tâm đúng mức nên còn nhiều sinh viên không đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể.

Nghiên cứu về nâng cao chất lượng giáo

dục thể chất ở các trường đại học và cao đẳng đã có nhiều công trình, nhưng ở trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp chưa có nghiên cứu về vấn đề này trên cơ sở đó chúng tôi tiến hành: ***Nghiên cứu thực trạng công tác giáo dục thể chất ở trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp.***

Đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn, phương pháp quan sát sự phạm, phương pháp toán học thống kê.

Đối tượng nghiên cứu: Thực trạng công tác giáo dục thể chất.

Phạm vi nghiên cứu: giảng viên, sinh viên trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thực trạng về chương trình môn học GDTC của sinh viên trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp

Chương trình môn học GDTC gồm có 04 tín chỉ, trong đó có 02 tín chỉ cho các môn cơ bản và 02 tín chỉ cho các môn tự chọn.

Các môn học cơ bản gồm có: Lý thuyết về tập luyện GDTC, Điền kinh, Thể dục. Sinh viên phải hoàn thành bắt buộc 02 tín chỉ cho các môn học cơ bản như trên.

Các môn tự chọn gồm có: Bóng đá, Cầu lông, Bóng chuyền, Võ thuật. Sinh viên sẽ chọn 2/4 môn học như trên để hoàn thành 02 tín chỉ cho các môn tự chọn.

Nhìn chung, chương trình môn học GDTC đã được Khoa GDTC nghiên cứu biên soạn, Hiệu trưởng Nhà trường phê duyệt, chương trình cũng đã đáp ứng được những mục tiêu cơ bản của môn học GDTC, tương đối phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

Tuy vậy chúng tôi thấy rằng, chương trình được biên soạn đã nhiều năm, tính cập nhật còn khá hạn chế, nhiều nội dung còn chưa có sự thay đổi nên chưa đáp ứng được nhu cầu xã hội như về lý thuyết tập luyện, công tác tổ chức thi đấu thể thao, kỹ chiến thuật các môn thể thao...

2. Thực trạng về cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC tại trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp

Bằng phương pháp thống kê và khảo sát chúng tôi đánh giá về thực trạng cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác GDTC và thể thao ở trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp trong những năm qua. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Thực trạng số lượng sân bãi phục vụ tập luyện và giảng dạy TDTT của trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp

TT	Loại sân bãi	Số lượng	Chất lượng	Đáp ứng nhu cầu tập luyện (%)
1	Sân bóng đá 60 x 90	01	Tốt	90
2	Bàn bóng bàn	06	Khá	40
3	Sân bóng chuyền	04	TB	70
4	Sân cầu lông	08	TB	50
5	Sân điền kinh	01	Tốt	90
6	Xà đơn, xà kép	16	Khá	30
7	Sân bóng rổ	02	TB	30
8	Phòng tập võ	01	Khá	60

Thông qua bảng 1 cho thấy: Thực tế, số lượng sân bãi, dụng cụ cho giảng dạy và tập luyện TDDT trong những năm gần đây có được cải thiện nhưng so với yêu cầu giảng dạy chính khoá, các hoạt động phong trào và tổ chức các hoạt động thi đấu thì còn thiếu thốn, nhất là tình trạng hiện nay, các loại hình đào tạo được mở rộng với số lượng sinh viên ngày càng nhiều lên. Đặc biệt hơn, sinh viên trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp khi học tập tại trường lớn dẫn đến việc tham gia tập luyện ngoại khoá là rất lớn, chính vì vậy sân bãi, dụng cụ tập luyện vẫn chưa đáp ứng đủ yêu cầu cho người tập.

3. Thực trạng đội ngũ giảng viên môn GDTC

Có thể nói, chất lượng đội ngũ giảng viên là một trong những nhân tố quyết định chất lượng giảng dạy.

Từ năm 2015 đến 2021 đội ngũ giảng viên của khoa không ngừng tăng lên, hiện nay bộ môn có 26 người, trong đó bộ môn cơ bản có 13 giảng viên và bộ môn tự chọn có 13 giảng viên. Trình độ giảng viên trong khoa là 100% đều tốt nghiệp thạc sĩ, trong đó có 02 tiến sĩ, 01 NCS, 23 thạc sĩ.

Nghiên cứu cho thấy: Tỷ lệ giảng viên / sinh viên là 1/200 trong giảng dạy chính khoá và 1/700 trong các hoạt động ngoại khoá (vượt quá qui định của Bộ giáo dục đào tạo), đã có nhiều ảnh hưởng đến chất lượng công tác giáo dục thể chất và rèn luyện thân thể của sinh viên. Những năm qua, số lượng biên chế của Khoa đã thay đổi nhưng không đáng kể, trong khi đó số lượng sinh viên tuyển sinh của nhà trường hàng năm vẫn tăng lên. Vì vậy cường độ lao động của giảng viên có lúc còn quá cao, số giảng viên trong Khoa vừa làm công tác giảng dạy, vừa phải làm công tác phong trào, làm trọng tài, huấn luyện, và nghiên cứu khoa học.

4. Thực trạng phong trào tập luyện TDDT của sinh viên trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp

4.1. Số người tham gia tập luyện ngoại khoá TDDT

Qua nghiên cứu thực tế, lấy số liệu ở phòng quản lý sinh viên, đoàn thanh niên. Số người tham gia tập luyện Thể thao ngoại khoá tại trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp trong những năm qua. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Tỷ lệ người tham gia tập luyện ngoại khoá Thể thao tại trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp

TT	Năm	Số lượng SV	Số lượng SV tập luyện TDDT	Tỷ lệ %	W%
1	2018	2887	2090	72.39	3.65
2	2019	3023	2195	72.61	4.90
3	2020	3107	2280	73.38	3.80

Thông qua thống kê tại bảng 2 cho thấy: Tỷ lệ người tập luyện ngoại khoá TDDT là khá cao, nhưng thực tế là các em chỉ tập vào thời gian chuẩn bị cho thi kết thúc môn học, việc tập luyện không được diễn ra thường xuyên, chưa trở thành một thói quen trong

việc tự rèn luyện thể chất của sinh viên.

Thực trạng này là do những nguyên nhân sau: do nhận thức của sinh viên về công tác TDDT và GDTC còn chưa cao; thiếu các loại hình câu lạc bộ, các hình thức ngoại khoá phù hợp với nhu cầu và điều kiện của nhà

trường; thiếu giảng viên hướng dẫn ngoại khoá và phát triển phong trào tập luyện cho sinh viên; do sinh viên phải học quá nhiều chưa nhận thức đầy đủ về rèn luyện thân thể nâng cao thể lực. Đây cũng là những hạn chế có ảnh hưởng không nhỏ tới việc tham gia tập luyện TDTT của sinh viên.

4.2. Số người tập luyện theo các môn thể thao

Qua số liệu thống kê tại các CLB và qua nghiên cứu thực tế. Số người tập luyện các môn thể thao ở trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp. Kết quả tại bảng 3.

Bảng 3. Số người tập luyện theo các môn thể thao ở trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp

TT	Môn	Năm 2018		Năm 2019			Năm 2020		
		n	%	n	%	W	n	%	W
1	Bóng đá	550	26.32	570	25.97	3.57	600	26.32	5.13
2	Bóng chuyền	270	12.92	280	12.76	3.64	300	13.16	6.9
3	Võ thuật	560	26.79	570	25.97	1.77	580	25.44	1.74
4	Điền kinh	300	14.35	340	15.49	12.5	350	15.35	2.9
5	Cầu lông	120	5.74	125	5.69	4.08	130	5.7	3.92
6	Xà đơn, xà kép	290	13.88	310	14.12	6.67	320	14.04	3.17
	Tổng	2090		2195			2280		

Thông qua bảng 3 cho thấy: Mặc dù cơ sở vật chất, sân bãi dụng cụ được trang bị tương đối đầy đủ, nhưng số lượng người tham gia tập luyện TDTT và ở các môn thể thao cụ thể tăng ít và tăng không đồng đều ở các môn thể thao, chủ yếu tập trung ở các môn như: bóng đá, võ thuật, bóng chuyền... số lượng sinh viên nữ hoạt động ngoại khoá TDTT còn ít do tâm lý e ngại và không có khu tập dành riêng cho nữ.

Một số câu lạc bộ thể thao đã được thành lập như câu lạc bộ: Bóng đá, cầu lông, võ thuật... nhưng quá trình hoạt động do khó khăn về kinh phí, điều kiện sân bãi tập luyện, lịch học của sinh viên còn đầy kín nên chưa hiệu quả.

Các đội tuyển thể thao nhà trường trước khi đi thi đấu chỉ được tập trung tập luyện trước 1 đến 2 tháng, các vận động viên không

được tập luyện một cách thường xuyên có hệ thống nên thành tích thi đấu chưa cao.

4.3. Thực trạng thể lực của sinh viên trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp

Để đánh giá hiệu quả của việc tập luyện theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể, chúng tôi đã tiến hành kiểm tra thể lực của sinh viên theo các quy định của Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Với việc sử dụng các 4/6 test kiểm tra theo quy định gồm: Nằm ngửa gập bụng, Bật xa tại chỗ, Chạy con thoi 4 x 10m, Chạy tùy sức 5 phút. Đối tượng kiểm tra là sinh viên của trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp bao gồm các khoá: 11, 12, 13, 14. Kết quả kiểm tra được trình bày tại bảng 4.

*Bảng 4. Kết quả kiểm tra tiêu chuẩn RLTT năm học 2020 -2021
tại trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp*

Khoá học	Giới tính (n)	Tốt		Đạt		Không đạt	
		n	%	n	%	n	%
14	Nam (349 SV)	96	27.51	146	41.83	107	30.66
	Nữ (140 SV)	37	26.43	61	43.57	42	30.00
13	Nam (379 SV)	100	26.39	157	41.42	123	32.45
	Nữ (99 SV)	23	23.23	49	49.49	27	27.27
12	Nam (422 SV)	105	24.88	156	36.97	161	38.15
	Nữ (91 SV)	24	26.37	34	37.36	28	30.77
11	Nam (116 SV)	24	20.69	50	43.10	42	36.21
	Nữ (50 SV)	14	28.00	18	36.00	18	36.00

Nhìn chung, tỷ lệ sinh viên không đạt tiêu chuẩn RLTT (một nội dung bắt buộc) của sinh viên còn khá cao ở các năm học, ở các test kiểm tra, số sinh viên không đạt tiêu chuẩn RLTT chiếm tỷ lệ từ 27,27% đến 38,15%. Tuy nhiên, thực tế kiểm tra cho thấy, thành tích của sinh viên tăng dần từ năm thứ 1 đến hết năm thứ 2 và lại có xu hướng giảm dần từ năm thứ 3, và năm thứ tư, đặc biệt là các chỉ tiêu sức bền. Điều đó phản ánh một thực tế khách quan rằng: chỉ khi nào sinh viên đang theo học các môn TDTT thì trình độ thể lực được tăng lên và thành tích cũng tăng lên theo.

Thực trạng trên xuất phát từ những nguyên nhân sau:

- Về phía sinh viên: nhận thức của sinh viên về công tác GDTC và TDTT chưa cao, dẫn đến ý thức còn kém trong tập luyện chính khoá và tập luyện ngoại khoá.

- Về phía nhà trường và Khoa GDTC: Nhà trường và Khoa chưa có văn bản định hướng công tác TDTT ngoại khoá cho SV,

việc tập luyện của SV còn chưa có người hướng dẫn, quản lý; Việc khai thác cơ sở vật chất, sân bãi, nhà tập hiện có phục vụ cho công tác tập luyện ngoại khoá của sinh viên chưa tốt, đặc biệt là câu lạc bộ các môn thể thao chưa thu hút được sinh viên tham gia tập luyện một cách tích cực; Chưa xây dựng được các cá nhân và lớp điểm hình về công tác TDTT và rèn luyện thân thể giỏi để thúc đẩy phong trào.

4.4. Động cơ và các yếu tố ảnh hưởng đến tập luyện TDTT của sinh viên Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp.

Nhằm tìm hiểu thực trạng nhận thức của sinh viên về công tác rèn luyện thân thể cũng như nhu cầu tập luyện các môn thể thao ưa thích của SV tại trường Đại học KTKT Công nghiệp, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn thực trạng nhận thức của SV về công tác RLTT và nhu cầu tập luyện TDTT. Đối tượng phỏng vấn gồm 404 SV từ năm thứ nhất đến năm thứ 4. Nội dung phỏng vấn theo phiếu hỏi. Kết quả được trình bày tại bảng 5.

Bảng 5. Động cơ và các yếu tố ảnh hưởng đến tập luyện TDTT của sinh viên

TT	Nội dung phỏng vấn	Năm thứ nhất và năm thứ hai (n = 210)		Năm thứ ba và năm thứ tư (n = 194)		Tổng (n = 404)	
		Số SV	%	Số SV	%	Số SV	%
1	Động cơ tập luyện TDTT						
	- Ham thích	156	37,1	121	31,1	278	34,3
	- Nhận thấy tác dụng RLTT	103	24,4	116	30	219	27,1
	- Bắt buộc	0	0	3	0,9	3	0,43
	- Không lý do	75	17,9	68	35,1	143	17,7
2	Số sinh viên tập luyện ngoại khoá						
	- Thường xuyên	93	22,0	63	16,1	155	19,2
	- Thỉnh thoảng	76	18,1	48	12,3	123	15,3
	- Không tập	48	11,3	56	14,5	104	12,8
3	Yếu tố ảnh hưởng hạn chế đến việc tập luyện TDTT của sinh viên						
	- Do điều kiện sân bãi	163	38,6	129	33,2	291	36,1
	- Ý thức chưa cao	155	37,0	123	31,7	278	34,4
	- Thiếu dụng cụ tập luyện	63	16,1	61	16,1	123	15,2
	- Không đủ trang bị	48	11,3	60	16,0	108	13,3
4	Yếu tố ảnh hưởng tập luyện ngoại khoá						
	- Không có giảng viên hướng dẫn	143	33,9	108	28,0	251	31,0
	- Không có thời gian	98	23,2	85	22,0	183	22,6
	- Không có đủ sân bãi, dụng cụ	60	14,3	41	10,6	101	12,5
	- Không được bạn bè ủng hộ	65	15,5	55	14,2	120	14,9
	- Không ham thích môn thể thao nào	8	1,8	6	1,55	14	1,7
5	Nhu cầu tham gia tập luyện CLB						
	- Thích	193	45,8	168	43,3	360	44,6
	- Không cần thiết	18	4,2	26	6,7	44	5,35

Qua bảng 5 cho thấy: Động cơ tập luyện của sinh viên chủ yếu là do ham thích thể thao, chiếm 34,3%; Hoạt động ngoại khoá, tự tập luyện của sinh viên thì tỷ lệ sinh viên được hỏi không tập luyện chiếm 12,8%, số tập luyện thường xuyên chiếm 19,2%; Những yếu tố được đánh giá là ảnh hưởng đến tập luyện ngoại khoá, rèn luyện thể lực của sinh viên là tập luyện không có giảng viên hướng dẫn, không có tổ chức, điều kiện sân bãi chưa đáp ứng và cũng một phần do chương trình học tập nặng nề nên thiếu thời gian; Nhu cầu tham gia tập luyện dưới các hình thức câu lạc bộ, lớp ngoại khoá có giảng viên hướng dẫn thì được sinh viên đánh giá rất cao. Số phiếu hỏi có nguyện vọng tham gia chiếm

đến 44,6%; Về các môn ưa thích, nếu tham gia thì: Bóng đá (67,5%), Võ thuật (69,2%), Bóng rổ (27,1%), Cầu lông (42,7%), Bóng chuyền (39,3%).

KẾT LUẬN

Thực trạng công tác GDTC và thể thao ở trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp còn chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ đào tạo và sự quan tâm của Đảng uỷ, Ban giám hiệu Nhà trường. Chương trình môn học giáo dục thể chất theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo, tuy đảm bảo được về nội dung và thời gian tập luyện nhưng chất lượng chưa cao. Đội ngũ giảng viên môn GDTC tuy có được bổ sung hàng năm, nhưng

vẫn chưa đảm bảo về số lượng phục vụ công tác giảng dạy chính khóa và ngoại khóa cho sinh viên. Về cơ sở vật chất đáp ứng khá tốt cho sinh viên tập luyện, nhưng các hoạt động thể thao ngoại khoá chưa thu hút được nhiều

sinh viên. Việc rèn luyện thân thể hàng ngày chưa thành nề nếp trong đa số sinh viên do vậy còn khá nhiều sinh viên chưa đạt tiêu chuẩn Rèn luyện thân thể theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008, *Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên*.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Tuyển tập nghiên cứu khoa học GDTC và Y tế trường học*, Nxb TDTT, Hà Nội.
- [3]. Nguyễn Trọng Hải, Vũ Đức Thu (2003), *Nghiên cứu đánh giá thực trạng phát triển các tố chất thể lực sinh viên*, Hội nghị Khoa học thể thao Đông Nam Á – Việt Nam 2003, NXB TDTT, Hà Nội.
- [4]. Thủ tướng Chính phủ (2011), Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/4/2011 của về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 – 2030.

Bài nộp ngày 10/10/2021, phản biện ngày 15/11/2021, duyệt đăng ngày 25/3/2022